VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 28/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		28/04		29/04				30/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	3	107	-82	-74	7	142	-50	-101	-5
	Cửa Ông	29	68	-59	-75	18	120	-43	-98	8
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	66	91	-43	-93	29	114	-32	-100	5
	Bạch Long Vĩ	37	67	-67	-77	29	108	-51	-91	15
Thái Bình	Thái Thụy	71	88	-38	-94	29	109	-30	-96	4
Nam Định	Hải Hậu	92	44	-31	-87	39	93	-24	-93	11
Ninh Bình	Kim Sơn	123	31	-37	-88	42	89	-23	-92	12
Thanh Hóa	Quảng Xương	107	35	-27	-85	40	84	-20	-88	9
Nghệ An	Diễn Châu	63	48	1	-80	34	70	-13	-77	6
	Hòn Ngư	50	43	-1	-77	33	69	-12	-75	7
Hà Tĩnh	Thạch Hà	43	25	6	-68	31	57	-2	-70	7
Quảng Bình	Quảng Trạch	72	3	22	-58	34	21	18	-65	22
	Quảng Ninh	72	-13	30	-49	38	0	25	-55	28
Quảng Trị	Gio Linh	57	-31	32	-40	40	-17	25	-42	36
	Còn Cỏ	60	-32	28	-40	44	-18	21	-44	39
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	40	-38	29	-26	40	-31	23	-26	41
	Phú Lộc	41	-42	26	-13	39	-44	20	-13	43
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	51	-48	23	-2	38	-54	17	-2	45
	Hoàng Sa	26	-54	7	22	39	-65	2	18	59
Quảng Nam	Tam Kỳ	37	-51	23	11	39	-64	16	12	53
	Cù Lao Chàm	37	-49	22	7	38	-59	17	8	50
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	33	-62	21	16	44	-74	14	16	60
	Lý Sơn	32	-58	18	17	42	-71	12	16	58
Bình Định	Phú Mỹ	30	-64	18	21	45	-76	12	18	66
	Quy Nhơn	31	-65	17	18	45	-79	14	20	66
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	28	-65	14	18	44	-80	6	16	62
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	40	-62	20	24	57	-72	13	24	75
	Trường Sa	40	-64	14	23	52	-75	5	25	69
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	48	-71	21	13	61	-83	12	16	76
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	94	-99	35	16	82	-90	-3	41	75
	Phú Quý	55	-73	21	16	61	-83	6	24	74
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	68	-43	-55	87	30	-7	-116	131	10
	Côn Đảo	36	-13	-83	87	30	19	-142	125	20
TPHCM	Cần Giờ	60	-34	-72	94	20	5	-126	143	-1
Tiền Giang	Gò Công Tây	63	-33	-74	97	19	9	-130	148	-2
Bến Tre	Ba Tri	52	-23	-83	106	18	20	-140	153	-3
Trà Vinh	Duyên Hải	42	-9	-96	115	13	33	-163	161	-7
Sóc Trăng	Tân Phú	5	29	-125	128	-1	69	-190	165	-17
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-29	73	-163	130	-15	102	-208	154	-13
Cà Mau	Năm Căn	-17	77	-147	86	9	95	-178	99	21
	Trần Văn Thời	15	13	-26	-6	21	57	-68	21	34
Kiên Giang	Rạch Giá	41	-11	24	-30	3	57	-3	-39	33
	Phú Quốc	11	21	16	-32	0	55	3	-26	15
	Thổ Chu	11	14	9	-26	12	35	0	-15	19

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.6	Đông Bắc, Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 2.0	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 0.8	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.6 - 0.9	Đông, Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.9	Đông, Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.5	Đông Nam, Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.5 - 0.6	Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.5 - 1.0	Đông, Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.2	Đông, Đông Bắc	
Giữa Biển Đông	0.3 - 1.0	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.0	Đông Bắc, Đông	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 29/04/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

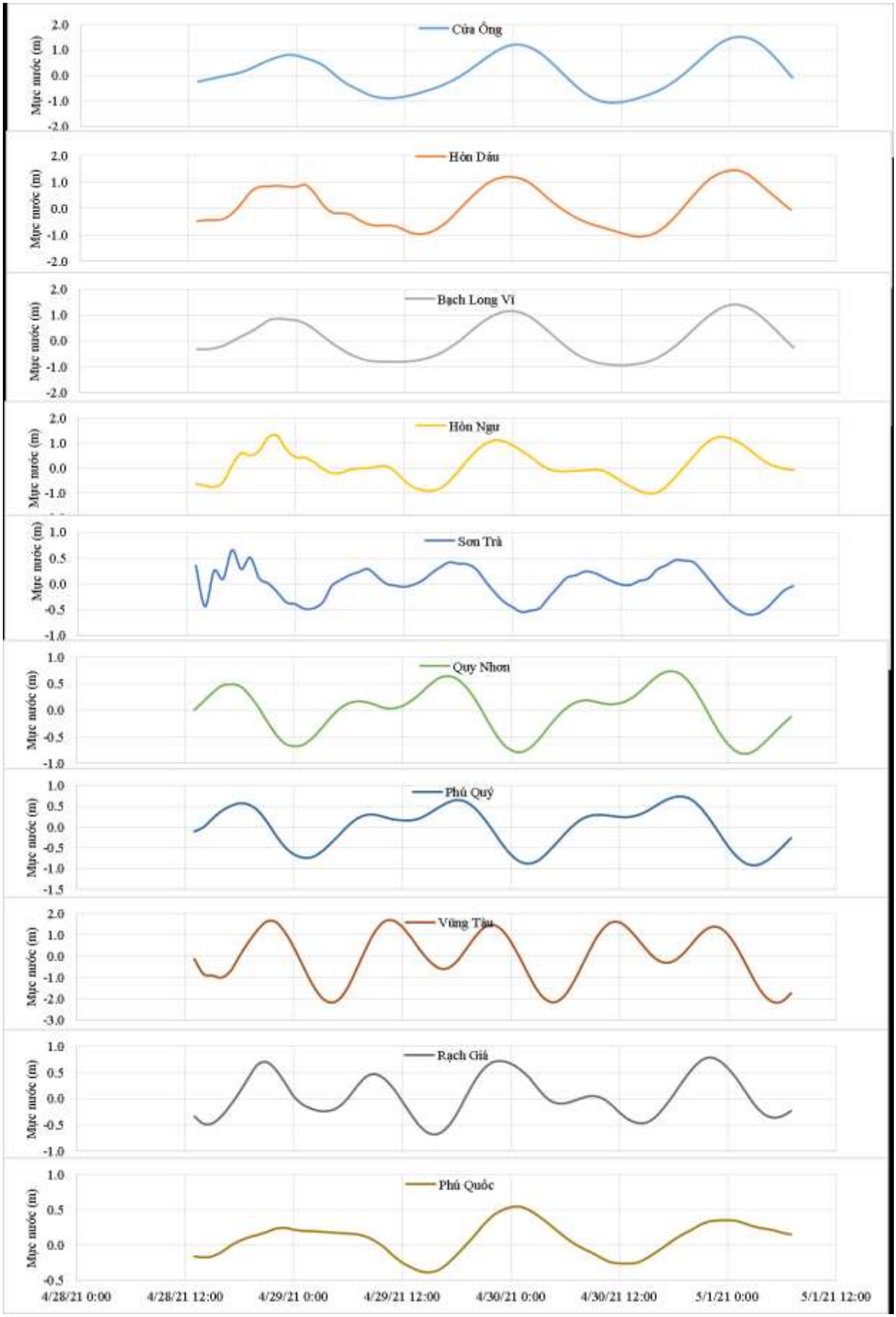

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

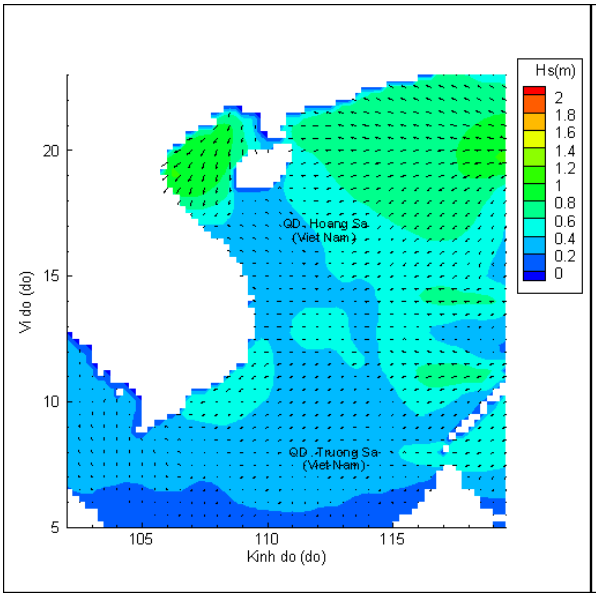

Lúc 13h ngày 28/04/2021

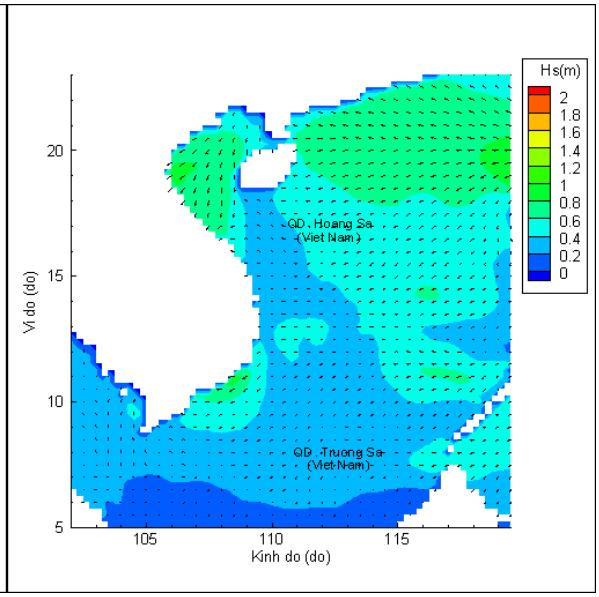

Lúc 19h ngày 28/04/2021

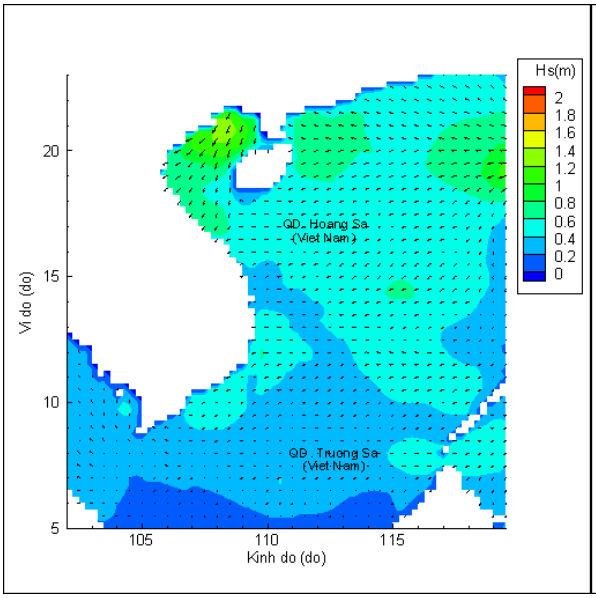

Lúc 01h ngày 29/04/2021

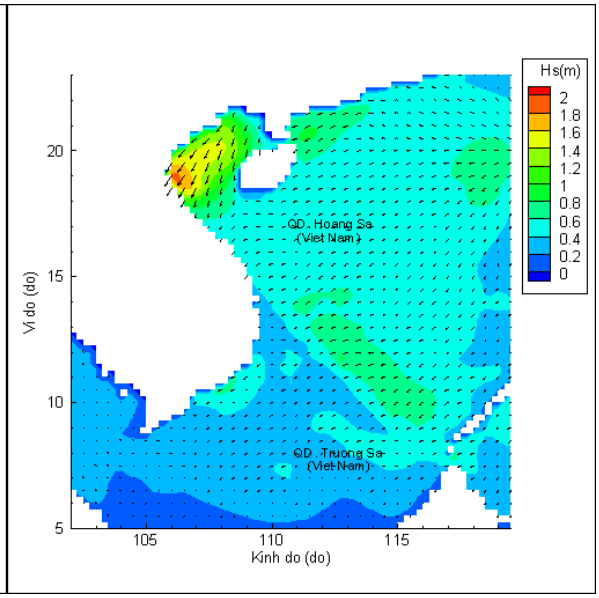

Lúc 13h ngày 29/04/2021

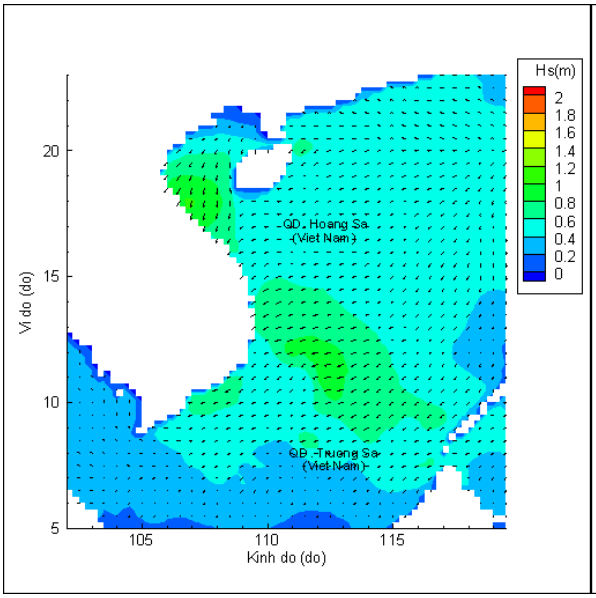

Lúc 01h ngày 30/04/2021

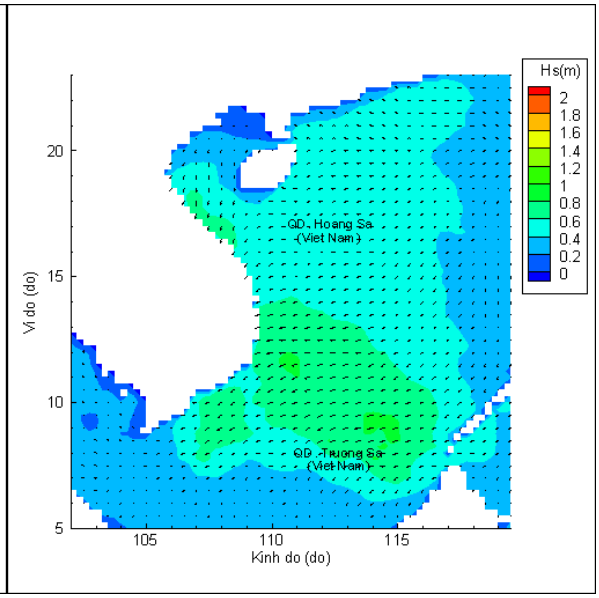

Lúc 13h ngày 30/04/2021